

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2018

Trường Đại học Hồng Đức thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2018 như sau:

1. Các chuyên ngành và môn thi tuyển:

TT	Chuyên ngành	Mã ngành	Các môn thi		
			Môn không chủ chốt	Môn chủ chốt	Ngoại ngữ
1.	Toán giải tích	8460102	Đại số	Giải tích	Tiếng Anh
2.	Đại số và lý thuyết số	8460104			
3.	Vật lý chất rắn	8440104	Toán cho vật lý	Cơ sở vật lý	
4.	Ngôn ngữ Việt Nam	8220102	Ngôn ngữ và Văn học	Lí luận văn học	
5.	Lý luận và PPDHBM Văn- TV	8140111	Việt Nam		
6.	Lịch sử Việt Nam	8229013	Phương pháp luận sử học	Lịch sử Việt Nam	
7.	Thực vật học	8420111	Di truyền học	Sinh học đại cương	
8.	Động vật học	8420103			
9.	Quản lý giáo dục	8140114	Giáo dục học	Đại cương về quản lý giáo dục	
10.	Kỹ thuật xây dựng	8580201	Vật liệu xây dựng	Sức bền vật liệu	

2. Đối tượng và điều kiện dự thi:

Người dự thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ phải có các điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học (chính quy hoặc không chính quy) ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi, hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi sau khi đã bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương.

b) Người có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác dự thi vào chuyên ngành *Quản lý giáo dục* phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm và sau khi đã bổ sung kiến thức để có trình độ tương đương.

(Danh mục ngành đúng, phù hợp, gần và môn học bổ sung kiến thức, xem Phụ lục)

3. Điều kiện được miễn thi môn ngoại ngữ

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng Tiếng Anh được Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng – Bộ Giáo dục & Đào tạo công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

- c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngoại ngữ Tiếng Anh hoặc Sư phạm Tiếng Anh;
- d) Có một trong các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ sau:
 - IELTS 4.5 trở lên do Hội đồng Anh (British Council) hoặc IDP Education Pty Ltd cấp.
 - TOEFL 450 ITP, TOEFL 133 CBT, TOEFL 45 iBT do ETS, IIG hoặc IIE cấp.
 - TOEIC 450 do ETS cấp.

4. Chính sách ưu tiên đối với thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ.

4.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở Khu vực 1;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

4.1. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ theo quy định tại mục 3 của thông báo này và cộng một điểm (thang điểm 10) cho một trong hai môn thi còn lại.

5. Điều kiện trúng tuyển, xét tuyển

1. Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt **50% của thang điểm đối với mỗi môn thi** (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có).

2. Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành, chuyên ngành đào tạo và tổng điểm hai môn thi (môn chủ chốt và môn không chủ chốt) của từng thí sinh (không cộng điểm môn ngoại ngữ), hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển.

3. Trường hợp có nhiều thí sinh cùng tổng điểm hai môn thi, nêu trên (đã cộng cả điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;

b) Người có điểm cao hơn của môn chủ chốt của ngành, chuyên ngành;

c) Người được miễn thi ngoại ngữ hoặc người có điểm cao hơn của môn ngoại ngữ.

4. Công dân nước ngoài có nguyện vọng học thạc sĩ tại Việt Nam được Hiệu trưởng trường Đại học Hồng Đức căn cứ vào ngành đào tạo, kết quả học tập ở trình độ đại học; trình độ ngôn ngữ theo yêu cầu của chương trình đào tạo và trình độ tiếng Việt để xét tuyển; trường hợp có điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam với chính phủ nước ngoài hoặc tổ chức quốc tế về việc tiếp nhận công dân nước ngoài đến Việt Nam học tập ở trình độ thạc sĩ thì áp dụng quy định của điều ước quốc tế hoặc thỏa thuận hợp tác đó.

6. Hồ sơ dự thi:

1- Đơn đăng ký dự thi (theo mẫu)

- 2- Bản sao văn bằng tốt nghiệp đại học (có công chứng),
- 3- 01 bảng điểm đại học (có công chứng), bảng điểm học bổ sung/chuyên đổi (nếu có),
- 4- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu) có xác nhận của cơ quan chủ quản hoặc xác nhận của địa phương,
- 5- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa,
- 6- 2 ảnh 4 x 6 (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nơi sinh),
- 7- 2 phong bì ghi rõ địa chỉ người nhận, số điện thoại.
- 8- Bản sao công chứng giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên,
- 9- Giấy xác nhận đồng ý cử đi học của cơ quan chủ quản (nếu có).

7. Hình thức đào tạo: - Chính quy 1,5 năm (18 tháng) đối với chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng;
- Chính quy 02 năm (24 tháng) đối với các chuyên ngành còn lại.

8. Thời gian thi tuyển sinh: Dự kiến ngày 19,20,21 tháng 10 năm 2018

9. Thời gian phát hành và tiếp nhận hồ sơ: từ ngày ra thông báo đến hết ngày 01 tháng 10 năm 2018; phát hành và thu Hồ sơ đăng ký dự thi tại phòng 606, Nhà điều hành - Cơ sở chính (565 Quang Trung 3 - P.Đông Vệ - TP Thanh Hóa).

Thí sinh có nhu cầu ôn tập đăng ký và học tại các khoa đào tạo từ ngày 10 tháng 9 năm 2018. Các chuyên ngành *Ngôn ngữ Việt Nam, Lý luận & PPDH Văn - Tiếng Việt, Lịch sử Việt Nam* - Khoa Khoa học Xã hội (0916.582.836); các chuyên ngành: *Toán Giải tích, Đại số và lý thuyết số, Thực vật học, Động vật học* - khoa Khoa học Tự nhiên (0944.372.815); chuyên ngành *Vật lý chất rắn, Kỹ thuật xây dựng* - Khoa Kỹ thuật công nghệ (0976.006.086), chuyên ngành *Quản lý giáo dục* - Khoa Tâm lý-Giáo dục (0916.042.728).

Chi tiết xin liên hệ: Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học - Trường Đại học Hồng Đức : P.606 Nhà Điều hành, Cơ sở Chính (565 Quang Trung 3, phường Đông Vệ - Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa).

Điện thoại: 02373.911.679; 0944.873.363; 0919.114.688

Website: www.hdu.edu.vn *nh*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để BC)
- Ban giám hiệu (để BC)
- Các Sở, Ban, Ngành trong tỉnh;
- UBND các huyện, các phòng GD; } (phối hợp t.hiện)
- Các CQ, DN, trường THPT, THCS;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, QLĐTSDH. *B*

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS, TS Lê Văn Trường

PHỤ LỤC

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và các học phần bổ sung kiến thức dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2018

TT	Chuyên ngành Cao học dự tuyển	Tên ngành Đại học đúng và phù hợp	Ngành gần		
			Tên ngành Đại học	Học phần bổ sung	Số tín chỉ
1	Toán giải tích, Mã số: 8460102	Su phạm Toán, Cử nhân Toán học	Su phạm Toán - Lý, Toán – Tin; Toán – Hóa, Toán – Sinh:	- Phương trình đạo hàm riêng	2
2	Đại số và lý thuyết số Mã số: 8460104			- Hình học xạ ảnh - Hình học vi phân - Đại số đại cương nâng cao - Lý thuyết modun - Giải tích hàm	2 2 2 2 2
3	Ngôn ngữ Việt Nam, Mã số: 8220102	Su phạm Ngữ văn, Ngữ văn, Ngôn ngữ học, Văn học.	Việt Nam học, Hán Nôm, Ngôn ngữ các dân tộc ít người Việt Nam, Văn hóa học (Việt Nam), Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, Báo chí:	- Dẫn luận ngôn ngữ - Ngữ âm tiếng Việt - Từ vựng- Ngữ nghĩa tiếng Việt - Ngữ pháp tiếng Việt - Phong cách học - Ngữ dụng học	2 3 3 3 3 3
4	Lý luận và PP dạy học bộ môn Văn-Tiếng Việt, Mã số: 8140111	Su phạm Ngữ văn, Su phạm Văn – Sử	Văn học, Ngữ văn, Ngôn ngữ (tiếng Việt), Văn – Sử: (Nếu học viên có chứng chỉ nghiệp vụ su phạm Ngữ văn và bảng điểm thi không phải học bổ sung kiến thức)	- Phương pháp dạy học Văn - Phương pháp dạy học tiếng Việt - Phương pháp dạy học Làm văn - Tâm lý học đại cương - Giáo dục học đại cương	3 3 3 3 3
5	Vật lý chất rắn, Mã số: 8440104	Su phạm Vật lý, Vật lý, Vật lý kỹ thuật.	Su phạm Lý Hóa, Su phạm Vật lý kỹ thuật, Cử nhân Lý hóa:	- Cơ học lượng tử - Nhiệt động lực học và vật lý thống kê, - Điện động lực học, - Cơ lý thuyết	3 3 3 3
6	Thực vật học, Mã số: 8420111	Cử nhân sinh học; Sinh học – Kỹ thuật nông nghiệp	Nhóm ngành 1: Công nghệ sinh học; Sinh học ứng dụng;	- Dinh dưỡng khoáng, ni tơ - Tập tính động vật; - Tiên hóa;	2 2 3

			Kỹ thuật sinh học; Lâm nghiệp; Lâm sinh:	- Di truyền học quần thể và Di truyền học người	3
			Nhóm ngành 2: Cử nhân Quản lý tài nguyên rừng; Khoa học cây trồng; Bảo vệ thực vật; Nông học:	- Dinh dưỡng khoáng, ni tơ - Tập tính động vật; - Tiên hóa; - Di truyền học quần thể và Di truyền học người; - Động vật học; - Giải phẫu sinh lý động vật và người	2 2 3 3 3 4
7	Động vật học Mã số: 8420103	Cử nhân sinh học; ĐHSP Sinh học; ĐHSP Sinh – Kỹ thuật nông nghiệp; ĐH Sinh – Môi trường	- ĐH Công nghệ sinh học, ĐH Lâm nghiệp, ĐH Sinh học ứng dụng, Đại học Nông học, ĐH Nông nghiệp (Khoa: Chăn nuôi, Nuôi trồng thủy sản, Thú y)	Sinh viên học Bổ sung kiến thức 5/8 HP tùy theo từng ngành: - Hóa sinh học - Động vật học - Vi sinh vật học - Di truyền học - Sinh thái học - Đa dạng sinh học - Tiên hóa - Sinh học phân tử	3 3 3 3 2 2 3
8	Quản lý giáo dục, Mã số: 8140114	Quản lý giáo dục	Nhóm ngành 1: Đại học sư phạm các ngành, có ít nhất 2 năm kinh nghiệm	- Đại cương về quản lý giáo dục - Tổ chức khoa học lao động của người cán bộ quản lý. - Xã hội học giáo dục	2 2 2
			Nhóm ngành 2: Tốt nghiệp đại học các ngành khác, có ít nhất 2 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý văn hóa giáo dục	- Giáo dục học - Tâm lý học - Quản lý hành chính nhà nước và quản lý giáo dục - Đại cương về quản lý giáo dục - Xã hội học giáo dục - Tổ chức khoa học lao động của người cán bộ quản lý.	3 3 2 2 2 2
9	Lịch sử Việt Nam, Mã số: 8229013	Sư phạm Lịch sử, Lịch sử.	Bảo tồn bảo tàng, Sư phạm Văn- Sử, Văn - Sử, Việt Nam học, Triết học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam:	- Các cuộc cải cách trong lịch sử Việt Nam. - Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam giai đoạn 1954 – 1975. - Đặc điểm quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới lần thứ hai đến nay. - Làng xã Việt Nam - Phương pháp luận sử học	2 3 3 3 2

10	Kỹ thuật xây dựng Mã số: 8580201	ĐH Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật công trình xây dựng, Xây dựng dân dụng và công nghiệp, Xây dựng cầu đường, Xây dựng công trình thủy lợi	ĐH các ngành Khoa học kỹ thuật	<ul style="list-style-type: none"> - Sức bền vật liệu - Cơ học kết cấu - Cơ học đất - Vật liệu xây dựng 	<ul style="list-style-type: none"> 3 2 3 2
----	--	--	--------------------------------	---	--